

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-XDKT&THPL

Lai Châu, ngày 01 tháng 3 năm 2023

V/v hướng dẫn một số nội dung Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định và nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết, Quyết định

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh;

Tại cuộc họp ngày 20/02/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định và nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết, Quyết định vì trong thời gian qua còn nhiều cơ quan, đơn vị lúng túng trong tổ chức triển khai thực hiện. Tờ trình do các cơ quan xây dựng để trình Ủy ban nhân dân tỉnh còn hết sức chung chung, sơ sài, chưa nêu được cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn để thuyết minh, giải trình lý do đề nghị xây dựng văn bản (đối với Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định), cũng như chưa nêu được cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn để thuyết minh, giải trình lý do tại sao lại đặt ra các quy định trong từng điều, khoản cụ thể của dự thảo văn bản (đối với các Tờ trình về dự thảo Nghị quyết, Quyết định) dẫn đến Thường trực UBND tỉnh phải mất nhiều thời gian nghiên cứu, rà soát, đối chiếu khi xem xét đề nghị xây dựng văn bản của các cơ quan cũng như khi xem xét, quyết định các nội dung cụ thể trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan soạn thảo.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị soạn thảo nội dung Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định và nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật trình HĐND, UBND tỉnh như sau:

1. Đối với Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản

1.1. Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết

a) Đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết trong trường hợp này cần thể hiện rõ một số nội dung cơ bản như sau:

(1) **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**: đối với mục này cơ quan xây dựng Tờ trình cần nêu rõ điều, khoản, điểm, tên văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết (*nếu là trường hợp ban hành Nghị quyết theo khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*) hoặc tên văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên được sử dụng làm căn cứ trực tiếp ban hành nghị quyết, cơ sở thực tiễn, lý do phải ban hành nghị quyết (*nếu là trường hợp ban hành Nghị quyết theo khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*);

(2) **PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**: đối với mục này, các cơ quan khi xây dựng Tờ trình cần trình bày trong Tờ trình một số nội dung cơ bản như: việc ban hành văn bản nhằm điều chỉnh những vấn đề, nội dung gì, trong phạm vi nào? Cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là người tổ chức thực hiện hoặc chịu sự tác động của văn bản...

(3) **NỘI DUNG CỦA CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**: đối với mục này, các cơ quan khi xây dựng Tờ trình cần trình bày trong Tờ trình tóm tắt một số nội dung cơ bản của nghị quyết.

(4) **DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**: đối với mục này, các cơ quan khi đề nghị xây dựng nghị quyết cần trình bày cụ thể trong Tờ trình các nguồn lực cả về cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, con người cũng như các điều kiện cần thiết khác để tổ chức triển khai thi hành nghị quyết sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

(5) **THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH**: đối với mục này, các cơ quan khi đề nghị xây dựng nghị quyết cần xác định cụ thể thời gian dự kiến trình Ủy ban nhân dân tỉnh và thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh để nêu trong Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết cho đầy đủ.

b) Đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết trong trường hợp này được thực hiện theo Mẫu số 05 của Quy chế xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bên cạnh việc thiết kế Tờ trình thành 6 mục theo Mẫu số 05 của Quy chế hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND, đề nghị quý cơ quan lưu ý trình bày nội dung của từng mục cho rõ ràng, cụ thể để thuyết minh, giải trình lý do đề nghị xây dựng nghị quyết, cụ thể là:

(1) Đối với nội dung mục I về “**SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**”: các cơ quan cần nêu rõ thực trạng vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản lý nhà nước của ngành, đơn vị mình dẫn đến phải đề nghị ban hành nghị quyết để

quy định các biện pháp, chính sách có tính chất đặc thù nhằm giải quyết vấn đề phát sinh từ thực tiễn đó cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(2) Đối với nội dung mục II về “**MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**”, các cơ quan, đơn vị xây dựng Tờ trình cần trình bày nội dung mục này cho rõ ràng, cụ thể như sau:

- Mục đích: Nêu rõ việc xây dựng dự thảo văn bản nhằm mục đích gì?
- Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản: Nêu các quan điểm chỉ đạo trong việc xây dựng dự thảo Nghị quyết là gì?

(3) Đối với nội dung mục III về “**PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**”: các cơ quan, đơn vị xây dựng Tờ trình cần trình bày một số nội dung cơ bản trong mục này như: việc ban hành văn bản nhằm điều chỉnh những vấn đề, nội dung gì, trong phạm vi nào? Cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là người tổ chức thực hiện hoặc chịu sự tác động của nghị quyết...

(4) Đối với nội dung mục IV về “**MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**”: tại mẫu số 05 của Quy chế hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND đã có hướng dẫn cụ thể, do đó đề nghị các cơ quan khi xây dựng Tờ trình cần nghiên cứu, thực hiện để trình bày cho rõ ràng, cụ thể.

(5) Đối với nội dung mục V về “**DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**”: các cơ quan xây dựng Tờ trình cần trình bày cụ thể các nguồn lực cả về cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, con người cũng như các điều kiện cần thiết khác để tổ chức triển khai thi hành nghị quyết sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

(6) Đối với nội dung mục VI về “**THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH**”: tại mẫu số 05 của Quy chế hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND đã có hướng dẫn cụ thể, do đó các cơ quan khi đề nghị xây dựng nghị quyết cần xác định cụ thể thời gian dự kiến trình Ủy ban nhân dân tỉnh và thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh để nêu trong Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết cho đầy đủ.

1.2. Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định

Khi xây dựng Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định, các cơ quan cần trình bày ngắn gọn nhưng phải thể hiện một số nội dung chính sau: (1) Tên gọi của Quyết định; (2) Sự cần thiết ban hành Quyết định; (3) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh; (4) Nội dung chính của quyết định; (5) Dự kiến thời gian ban hành; (6) Cơ quan chủ trì soạn thảo. Theo đó, cách thức trình bày nội dung đối với mỗi mục trong Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định cũng cần rõ ràng, cụ thể tương

tự như đã hướng dẫn đối với việc trình bày Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết ở trên tại tiết a điểm 1.1 mục 1 của Công văn này.

Ví dụ: Đối với nội dung về “Sự cần thiết ban hành Quyết định”, các cơ quan cần nêu rõ điều, khoản, điểm, tên văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết (*nếu là trường hợp ban hành Quyết định theo khoản 1 Điều 28 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*) hoặc tên văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên được sử dụng làm căn cứ trực tiếp ban hành quyết định và cơ sở thực tiễn, lý do vì sao phải ban hành quyết định (*nếu là trường hợp ban hành Quyết định theo khoản 2 và khoản 3 Điều 28 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*); ...

2. Đối với Tờ trình về dự thảo văn bản

2.1. Tờ trình về dự thảo Nghị quyết

Tờ trình về dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo Mẫu số 08 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó Tờ trình được thiết kế thành 5 mục, bao gồm: **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT; II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT; III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT; IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT; V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ).**

Đối với mục I về “**SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**” và mục II về “**MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**”, đề nghị các cơ quan khi xây dựng Tờ trình về dự thảo Nghị quyết thực hiện tương tự như đã hướng dẫn ở trên về trình bày Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết tại điểm 1.1 mục 1 của Công văn này. Đối với mục III về “**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**” tại Mẫu số 08 đã hướng dẫn cụ thể, do đó đề nghị các cơ quan bám sát nội dung Mẫu số 08 để trình bày để nội dung Tờ trình được rõ ràng, đầy đủ, cụ thể.

Riêng đối với mục IV và mục V của Tờ trình theo Mẫu số 08 mới chỉ nêu tên đề mục nên trong quá trình thực hiện các cơ quan còn lúng túng, chưa thống nhất trong trình bày nội dung các mục này. Đặc biệt, đối với mục IV của Tờ trình về “**BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**”, trong thời gian qua một số cơ quan chỉ chuyển nguyên văn nội dung của dự thảo văn bản vào nội dung phần này của Tờ trình mà không có nội dung nào thể hiện sự thuyết minh, giải trình cụ thể cơ sở pháp lý hoặc cơ sở thực tiễn nào để đưa ra các quy định trong dự thảo văn bản. Do đó, để các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung mục IV và mục V của Tờ trình được rõ ràng, đầy đủ, cụ thể nhằm thuyết minh, giải trình cho Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở để xem xét, quyết định, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan khi xây dựng nội dung các mục này trong Tờ trình cần lưu ý một số vấn đề như sau:

- Đối với nội dung mục IV của Tờ trình về **“BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT”**

+ Về bố cục của dự thảo văn bản: trong phần này, các cơ quan cần giải trình rõ dự thảo Nghị quyết được thiết kế theo mẫu nào của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹; dự thảo văn bản thiết kế gồm bao nhiêu phần, chương, mục, điều...

- Về nội dung cơ bản của dự thảo văn bản: trong phần này của Tờ trình, các cơ quan cần giải trình rõ dự thảo Nghị quyết bao gồm các nội dung chính nào, đồng thời cơ quan soạn thảo văn bản cần thuyết minh, giải trình cụ thể căn cứ pháp lý hay căn cứ thực tiễn nào để đưa ra các quy định trong từng điều của dự thảo văn bản cho rõ ràng, làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền đối chiếu, xem xét, quyết định. Trường hợp nếu nội dung giải trình này thể hiện trong Tờ trình quá dài thì cơ quan soạn thảo có thể thiết kế thành phụ lục kèm theo Tờ trình.

- Đối với nội dung mục V của Tờ trình về **“NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN”**: tại Mẫu số 08 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh đã sử dụng cụm từ *“nếu có”*, do đó tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể của quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết để cơ quan soạn thảo thiết kế nội dung này cho phù hợp với diễn biến của quá trình soạn thảo văn bản, cụ thể là:

+ Trường hợp đã có sự thống nhất tất cả các nội dung của dự thảo văn bản trong quá trình soạn thảo của cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham gia ý kiến, cơ quan thẩm định thì nội dung mục V **“NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN”** được ghi là *“không”*;

+ Trường hợp còn có ý kiến, quan điểm khác nhau về một hoặc một số nội dung trong dự thảo Nghị quyết giữa cơ quan chủ trì soạn thảo với cơ quan thẩm định dự thảo văn bản hoặc dự thảo văn bản có những phương án lựa chọn khác nhau thì cơ quan chủ trì soạn thảo cần trình bày tại mục V **“NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN”** này những nội dung chưa thống nhất hoặc nội dung có phương án lựa chọn khác nhau để đề xuất xin ý kiến của UBND tỉnh.

¹ Nghị quyết của HĐND tỉnh chỉ được thiết kế bố cục theo 1 trong 4 mẫu sau đây:

- Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp)
- Mẫu số 17. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu số 42. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ Nghị quyết/các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp

2.2. Tờ trình về dự thảo Quyết định

Tờ trình về dự thảo Quyết định được thực hiện theo Mẫu số 10 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bố cục của Tờ trình về dự thảo Quyết định theo mẫu số 10 cũng được thiết kế thành 5 mục tương tự như Mẫu số 08 của Tờ trình về dự thảo Nghị quyết. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, trình bày nội dung Tờ trình về dự thảo Quyết định tương tự như cách thức trình bày nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết đã hướng dẫn tại khoản 2.1 mục 2 của Công văn này. Riêng đối với nội dung mục IV của Tờ trình về “**BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**”, cơ quan soạn thảo cần giải trình rõ dự thảo Quyết định được thiết kế theo mẫu nào trong số 4 mẫu Quyết định của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ².

Trên đây hướng dẫn của Sở Tư pháp về một số nội dung của Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định và nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết, Quyết định, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (*Báo cáo*)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKT&THPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Thiệp

² Quyết định của UBND tỉnh chỉ được thiết kế bố cục theo 1 trong 4 mẫu sau đây:

- Mẫu số 18. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp)
- Mẫu số 19. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu số 37. Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu số 43. Quyết định của Ủy ban nhân dân bãi bỏ Quyết định/các quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp